

Bản án số: 790/2025/HS-PT

Ngày: 10-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Công Toại.

2/ Ông Đặng Hồng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 661/2025/HSPT, ngày 03/11/2025 đối với bị cáo Lê Trọng N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 286/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trọng N, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 548/39/21L Đ, Khu phố A, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là E Đ, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi cư trú: E Đ, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phúc T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N1, sinh năm 1963; Vợ Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1985, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2025. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Hữu C, Đặng Văn B, Lê Mỹ Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Trọng N nên Hội đồng xét xử không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 18/5/2025, Đặng Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 62K1-7018, Lê Trọng N (là bạn của B) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 71B1-622.72, chạy trên đường Đ hướng về đường D, B chạy trước, N chạy sau. Khi đến trước nhà số B, đường Đ, Lê Mỹ Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 76G1-488.63 chở Nguyễn Hữu C ngồi sau chạy cùng chiều, bên tay phải của B cho xe vòng ngược lại sang đường ngay trước đầu xe B làm B suýt ngã, B có ngoảnh mặt lại trách Đ, C về việc chạy xe thiếu quan sát. Thấy vậy, Đ dừng xe giữa làn đường bên phải hướng từ đường D về đường Đ, cách lề đường khoảng 03 mét, phía trước nhà số B đường Đ, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) chửi lại B và tỏ thái độ thách thức. B và N cùng quay xe lại gần vị trí xe của Đ. Hai bên đang cự cãi thì bất ngờ N dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng mặt của C, thấy C bị đánh, Đ đứng gần đó lao vào dùng tay đánh N 01 cái thì bị B kẹp cổ để N dùng tay phải đánh vào mặt Đ, rồi B quật ngã Đ xuống đường, dùng tay, chân đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu và người Đ; trong khi đó N đuổi đánh nhau với C, rượt đuổi C vào hẻm B, Đình P, sau đó N quay lại dùng chân phải đá 02 cái vào đầu Đ, mặc dù được can ngăn nhưng N tiếp tục dùng nón bảo hiểm đang đội đánh 02 cái vào đầu Đ, B quay ra đá tiếp vào người Đ, N túm cổ áo Đ đưa vào hẻm B Đ. Lúc này C từ trong hẻm chạy ra, tay phải cầm 01 con dao đuổi theo N, người dân tri hô nên N bỏ chạy tiện tay quơ lấy 01 cái bàn nhựa ngay đầu hẻm ném về phía C, C né được và dùng dao chém nhiều cái hướng vào N nhưng không trúng. Sau đó được mọi người can ngăn và Công an phường T có mặt tại hiện trường, đưa những người có liên quan về làm việc.

Ngày 29/05/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh có công văn đề nghị xử lý vụ việc xảy ra trên. Nội dung của công văn “Vụ việc xảy ra gây tò mò, hiếu kỳ cho người dân xung quanh và người đi đường tụ tập mỗi lúc một đông hơn, làm cho việc lưu thông của các phương tiện bị cản trở, không thể lưu thông bình thường. Bên cạnh đó các đối tượng tham gia đánh nhau có sử dụng hung khí như: dao, nón bảo hiểm...sự việc gây hoang mang, lo sợ cho người dân ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn”. Do vậy, Ủy ban nhân dân phường T đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xem xét xử lý các đối tượng về hành vi trên theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi sự việc xảy ra Lê Trọng N, Lê Mỹ Đ và Nguyễn Hữu C có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Lê Trọng N, Nguyễn Hữu C, Đặng Văn B và Lê Mỹ Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với bàn nhựa màu xanh là của bà Huỳnh Thị Kim H1 sử dụng phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Khi xảy ra sự việc, N đã lấy bàn trên ném về phía C gây hư hỏng, do bàn trên đã cũ, giá trị không đáng kể nên bà H1 không có yêu cầu bồi thường giá trị chiếc bàn trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng N và Nguyễn Hữu C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn B và Lê Mỹ Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Mỹ Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 08/10/2025, bị cáo Lê Trọng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Trọng N giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lê Trọng N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Trọng N về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Trọng N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Hữu C, Đặng Văn B, Lê Mỹ Đ; phù hợp với Kết luận giám định, dữ liệu trích xuất camera, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do có mâu thuẫn trong quá trình lưu thông trên đường Đ, đoạn trước nhà số B đường Đ, phường T, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 18/5/2025, các bị cáo Lê Trọng N, Nguyễn Hữu C, Đặng Văn B và Lê Mỹ Đ đã có hành vi cự cãi và sử dụng hung khí để đánh nhau, trong đó N đã dùng tay, chân đá vào người và dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu của Đ. Ngày 29/05/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh có công văn đề nghị xử lý vụ việc xảy ra trên. Nội dung của công văn “Vụ việc xảy ra gây tò mò, hiếu kỳ cho người dân xung quanh và người đi đường tụ tập mỗi lúc một đông hơn, làm cho việc lưu thông của các phương tiện bị cản trở, không thể lưu thông bình thường. Bên cạnh đó các đối tượng tham gia đánh nhau có sử dụng hung khí như: dao, nón bảo hiểm...sự việc gây hoang mang, lo sợ cho người dân ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Trọng N về tội “Gây rối trật tự công cộng” thuộc trường hợp “Dùng vũ khí, hung khí” theo quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo thực hiện. Tuy nhiên khi xem xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cũng xem xét đến tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Trọng N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ khi tham gia giao thông mà bị cáo đã có hành vi dùng tay chân và nón bảo hiểm đánh nhau với bị cáo C, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với vai trò và hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[7] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trọng N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 286/2025/HSST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù Về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Lê Trọng N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 2; (1)
- TAND Khu vực 2; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 2; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (20) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

